

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Dự toán: Mua vật tư gia cố, sửa chữa các thiết bị đồ gá phục vụ công tác tại NMNĐ Vĩnh Tân 2 và NMNĐ Vĩnh Tân 4
- Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến từ Tháng 09/2026.
- Tên gói thầu: Cung cấp vật tư gia cố, sửa chữa các thiết bị đồ gá phục vụ công tác tại NMNĐ Vĩnh Tân 2 và NMNĐ Vĩnh Tân 4.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Giao hàng tại Kho vật tư của Chủ đầu tư, Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Thôn Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam (hàng hóa đã được bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển).
- Thời gian thực hiện gói thầu (được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc): Trong vòng 45 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó thời gian giao hàng và chứng từ kèm theo đạt yêu cầu là trong vòng 30 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc trước ngày 01/09/2026 (tùy theo điều kiện nào đến trước).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tấm nhựa PTFE 650 x 550 x 45mm	Tấm	8
2	Ty ren thép đen M20x1000mm (kèm 12 đai ốc)	Cây	6
3	Bu lông bắt gỗ M10x70mm (đoạn ren bắt gỗ 50mm)	Bộ	12
4	Sơn Jotun xám, mã màu 1105 5l/Thùng hoặc tương đương	Thùng	1
5	Thép hình I220x110x5.9x9.2, 6m/cây, vật liệu A36	Cây	6
6	Thép I 160x81x5x7,8mm (6m/cây), vật liệu A36	Cây	10
7	Bu lông M24x80mm, cấp bền 10.9 (bao gồm 1 long đèn vênh, 1 long đèn phẳng)	Bộ	32
8	Dung môi pha sơn (Xăng thơm)	Lít	2
9	Sơn Jotun vàng, mã màu 0906 lon 5l/Thùng hoặc tương đương	Thùng	2
10	Gối đỡ SKF SY 35 FM hoặc tương đương	Cái	2
11	Đai ốc M42x4.5	Cái	2
12	Ty ren M42x4.5x2000mm, cấp bền 8,8	Cây	2

Ghi chú: Nhà thầu cần lưu ý các nội dung sau:

- Đối với các trường hợp quy định "hoặc tương đương" nhà thầu có thể chào loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với nhu cầu sử dụng của chủ đầu tư. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật, bản vẽ và các chứng chỉ cần thiết, có bảng phân tích tính tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và mặt hàng Nhà thầu chào để chứng minh hàng do Nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của Bên mời thầu.
- Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương với loại hàng hóa đã nêu.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật

Nhà thầu cam kết:

- Hàng mới 100% theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà sản xuất.
- Hàng hoá được bảo quản theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
- Đối với sơn còn hạn sử dụng ≥ 6 tháng kể từ ngày giao hàng.

1.3.2. Tính hợp lệ của hàng hoá

* Về xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu chào hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Xuất xứ được hiểu là Quốc gia (Nước) hoặc vùng lãnh thổ. Trường hợp nhà thầu chào không có xuất xứ cụ thể E-HSĐT của nhà thầu sẽ không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

* Về nhãn hiệu, hãng sản xuất: Trường hợp hàng hóa chào không nêu rõ nhãn hiệu hoặc hãng sản xuất thì hàng hóa đó không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

Tất cả hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu, hãng sản xuất rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ nhãn hiệu của hàng hóa, do nhà sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa tại Mẫu số 10B Chương IV.

Vi vậy, nhà thầu phải cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức bao gồm:

- Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (nếu có).
- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp đối với hàng nhập khẩu:
 - + *Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền - áp dụng đối với các hạng mục 1, 5, 6;*
 - + *Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu của đơn vị nhập khẩu - áp dụng đối với các hạng mục còn lại.*
- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp:
 - + *Bản gốc hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền - áp dụng đối với các hạng mục 1, 5, 6;*
 - + *Bản gốc hoặc bản điện tử được phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu của đơn vị nhập khẩu - áp dụng đối với các hạng mục còn lại .*
- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm theo quy định đối với hàng nhập khẩu: Bản photo có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu

- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành nếu là hàng nhập khẩu (nếu có).
- Giấy bảo hành hàng hóa: Bản gốc.

1.3.3. Bảo hành hàng hoá

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hàng đạt yêu cầu.
- Địa điểm bảo hành: Tại địa điểm giao hàng.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.